

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**06 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**06 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC**  
**NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 36
8. Phụ lục	37 - 38

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là Công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Điện nước An Giang thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1600249791, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 10 tháng 8 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.  
Điện thoại : (0296) 3.856.100  
Fax : (0296) 3.857.800

**Các đơn vị trực thuộc:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Điện nước huyện Tịnh Biên	Khóm Hòa Hưng – thị trấn Nhà Bàng – huyện Tịnh Biên – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Thành	Quốc lộ 91 – thị trấn An Châu – huyện Châu Thành – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Phú Tân	Áp Thượng 3 – thị trấn Phú Mỹ – huyện Phú Tân – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước thị xã Tân Châu	Khóm Long Hưng – thị xã Tân Châu – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện An Phú	Áp 4 – thị trấn An Phú – huyện An Phú – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Thoại Sơn	Áp Bắc Sơn – thị trấn Núi Sập – huyện Thoại Sơn – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước Tp. Châu Đốc	01 Quang Trung – phường Châu Phú A – Tp. Châu Đốc – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Tri Tôn	Áp Tô Thủy – xã Núi Tô – huyện Tri Tôn – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Cấp nước Tp. Long Xuyên	31/1 Trần Hưng Đạo – phường Mỹ Xuyên – Tp. Long Xuyên – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Chợ Mới	Áp Long Hòa – thị trấn Chợ Mới – huyện Chợ Mới – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Phú	Áp Vĩnh Phú – xã Vĩnh Thạnh Trung – huyện Châu Phú – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Xây lắp Điện nước	Quốc lộ 91 – phường Bình Đức – Tp. Long Xuyên – tỉnh An Giang

**Hoạt động kinh doanh của Công ty là:**

- Phân phối, truyền tải điện;
- Kinh doanh khách sạn;
- Lắp đặt hệ thống bơm, ống nước; xây dựng các công trình xử lý cấp thoát nước và mạng đường ống cấp thoát nước;

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Xây dựng công trình giao thông;
- Sản xuất phân phối nước sạch; khai thác và sản xuất nước khoáng;
- Mua bán vật tư, thiết bị điện, nước;
- San lấp mặt bằng;
- Mua bán nông sản; mua bán lương thực;
- Bán buôn thực phẩm;
- Chế biến thủy sản;
- Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng đường dây điện; xây dựng trạm bơm;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Kinh doanh nhà hàng;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Lắp đặt đường dây trung thế từ 15 – 35 KV và đường dây hạ thế, trạm biến áp từ 15 – 3.000 KVA; lắp đặt hệ thống điện dân dụng và công nghiệp; lắp đặt điện trong nhà;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư xây dựng khách sạn; đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí; kinh doanh các khu vui chơi giải trí; đầu tư xây dựng nhà hàng.

## Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lương Văn Bạ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Việt Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Thành Bửu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Trần Thanh Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Lâm Thành Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Trần Nhật Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Nguyễn Tuấn Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016

### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Chánh Nghĩa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Phúc Nhuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Thành Bửu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2016
Ông Trần Nhật Trí	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2016
Ông Lê Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2016

### Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lương Văn Bạ – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016).

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

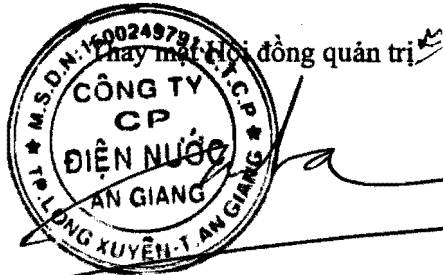
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



**Lương Văn Bạ**  
Chủ tịch

Ngày 14 tháng 8 năm 2017



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 139CT/2017/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỎ ĐÔNG, HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 7 năm 2017, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

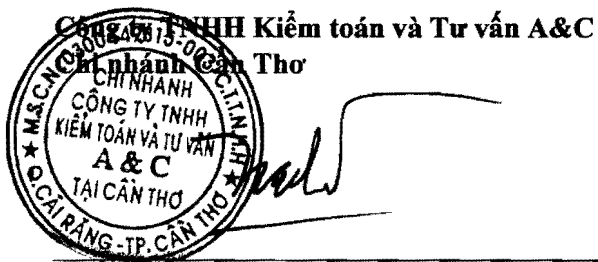
### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo

soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 04 tháng 10 năm 2016 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 vào ngày 14 tháng 3 năm 2017 với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 14 tháng 8 năm 2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>334.563.033.126</b>	<b>323.727.761.592</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>7.280.064.012</b>	<b>19.869.505.863</b>
1. Tiền	111		7.280.064.012	19.869.505.863
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>112.537.504.722</b>	<b>117.027.320.136</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	112.537.504.722	117.027.320.136
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>141.359.730.351</b>	<b>123.291.604.871</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	126.714.019.827	113.624.041.327
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		17.321.411	7.102.388
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	14.499.301.281	9.531.373.324
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		129.087.832	129.087.832
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.5</b>	<b>51.929.243.357</b>	<b>53.184.162.413</b>
1. Hàng tồn kho	141		51.929.243.357	53.184.162.413
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>21.456.490.684</b>	<b>10.355.168.309</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	21.456.490.684	9.517.129.871
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	825.667.438
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	12.371.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.724.638.322.803</b>	<b>1.600.611.619.918</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>208.313.024.188</b>	<b>283.141.917.174</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		150.000.000	150.000.000
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	208.163.024.188	282.991.917.174
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>807.411.257.273</b>	<b>821.817.254.011</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	786.183.959.789	800.494.742.598
- Nguyên giá	222		1.310.921.819.679	1.283.152.343.215
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(524.737.859.890)	(482.657.600.617)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	21.227.297.484	21.322.511.413
- Nguyên giá	228		21.414.904.191	21.414.904.191
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(187.606.707)	(92.392.778)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>666.458.611.170</b>	<b>466.203.552.178</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	666.458.611.170	466.203.552.178
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>84.040.000</b>	<b>467.984.815</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	84.040.000	84.040.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	383.944.815
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>42.371.390.172</b>	<b>28.980.911.740</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	42.371.390.172	27.202.683.844
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	1.778.227.896
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.059.201.355.929</b>	<b>1.924.339.381.510</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>456.849.771.996</b>	<b>452.826.837.518</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>238.220.709.474</b>	<b>180.156.286.887</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	14.564.598.057	54.604.665.348
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	19.617.547.486	18.033.864.788
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	15.499.750.426	8.820.223.822
4. Phải trả người lao động	314	V.13	10.451.604.221	16.244.464.765
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	41.542.796.339	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	77.784.219.975	61.492.671.150
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	47.114.288.650	9.986.381.570
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	11.645.904.320	10.974.015.444
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>218.629.062.522</b>	<b>272.670.550.631</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	214.485.714.077	267.194.460.565
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.18	2.943.348.445	4.376.090.066
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.19	1.200.000.000	1.100.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.602.351.583.933</b>	<b>1.471.512.543.992</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.602.351.583.933</b>	<b>1.471.512.543.992</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	486.600.000.000	486.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		486.600.000.000	486.600.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.20	111.375.667.753	114.478.879.711
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	40.942.247.893	46.412.520.032
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	139.382.841.072	97.952.663.793
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		97.952.663.793	97.952.663.793
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		41.430.177.279	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.21	824.050.827.215	726.068.480.456
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.059.201.355.929</b>	<b>1.924.339.381.510</b>



Ngày 29 tháng 7 năm 2017

Trần Việt Hải  
Người lập

Trương Văn Nghiệm  
Kế toán trưởng

Lương Văn Bạ  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	680.685.021.515	675.231.964.055
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		680.685.021.515	675.231.964.055
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	530.777.238.520	514.603.056.630
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		149.907.782.995	160.628.907.425
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.802.989.128	3.568.832.510
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.323.982.792	9.627.221.188
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.323.982.792	9.627.221.188
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	52.973.139.049	47.564.724.970
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	22.896.167.063	17.611.484.235
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		71.517.483.219	89.394.309.542
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.540.041.417	1.186.644.587
12. Chi phí khác	32	VI.8	40.000.007	4.576.437.806
13. Lợi nhuận khác	40		1.500.041.410	(3.389.793.219)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		73.017.524.629	86.004.516.323
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	14.171.061.583	17.996.740.267
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	489.706.947	(60.655.507)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>58.356.756.099</u>	<u>68.068.431.563</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.027</u>	<u>1.399</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.027</u>	<u>1.399</u>



*Trần Việt Hải*

Trần Việt Hải  
Người lập

*Trương Văn Nghiệm*

Trương Văn Nghiệm  
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 29 tháng 7 năm 2017

Lương Văn Bạ  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		73.017.524.629	86.004.516.323
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, 8	42.998.884.691	43.069.679.190
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.8	(3.835.104.152)	(3.568.832.510)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.323.982.792	9.627.221.188
- Các khoản điều chỉnh khác	07		100.000.000	100.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		120.605.287.960	135.232.584.191
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		57.598.805.944	(22.422.627.364)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.683.800.999	(556.298.380)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		13.939.765.215	8.127.872.026
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(27.108.067.141)	(6.847.258.588)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8.151.932.018)	(10.475.614.003)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(8.162.471.613)	(15.902.697.496)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		80.845.767.703	205.831.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(7.691.594.985)	(9.202.093.669)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>223.559.362.064</b>	<b>78.159.697.717</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, 9	(229.276.828.888)	(32.303.458.507)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(3.211.301.154)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.873.760.229	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	3.835.104.152	3.906.802.314
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(220.567.964.507)</b>	<b>(31.607.957.347)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	32.015.149.862	20.469.238.445
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(47.595.989.270)	(38.383.803.153)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(15.580.839.408)</b>	<b>(17.914.564.708)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(12.589.441.851)</b>	<b>28.637.175.662</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>19.869.505.863</b>	<b>16.996.672.670</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>7.280.064.012</b>	<b>45.633.848.332</b>



Trần Việt Hải  
Người lập



Trương Văn Nghiệm  
Kế toán trưởng



Lương Văn Bạ  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Phân phối, truyền tải điện; Sản xuất phân phối nước sạch; Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### **6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 1.319 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.303 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và vật tư sửa chữa thay thế. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

##### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### **12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong kỳ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được hạch toán vào chi phí.

#### **13. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### ***Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản***

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

#### **14. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán thành phẩm***

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu bán bất động sản***

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **16. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	4.927.469	11.583.930
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.275.136.543	19.857.921.933
<b>Cộng</b>	<b>7.280.064.012</b>	<b>19.869.505.863</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>	<b>112.537.504.722</b>	<b>112.537.504.722</b>	<b>117.027.320.136</b>	<b>117.027.320.136</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	112.537.504.722	112.537.504.722	117.027.320.136	117.027.320.136
<b>Dài hạn</b>	-	-	<b>383.944.815</b>	<b>383.944.815</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	383.944.815	383.944.815
<b>Cộng</b>	<b>112.537.504.722</b>	<b>112.537.504.722</b>	<b>117.411.264.951</b>	<b>117.411.264.951</b>

##### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Công ty chi đầu tư vào Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước số 2 và trong kỳ, Công ty nhận được cổ tức với số tiền là 20.000.000 VND

##### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu tiền điện	85.513.777.397	74.814.410.243
Phải thu tiền nước	28.731.249.894	25.141.884.238
Phải thu tiền điện kế, vật tư điện	8.099.640.407	8.798.147.140
Phải thu tiền thủy kế, vật tư nước	4.369.352.129	4.757.168.156
Phải thu khác	-	112.431.550
<b>Cộng</b>	<b>126.714.019.827</b>	<b>113.624.041.327</b>

#### 4. Phải thu khác

##### 4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Kho bạc Nhà nước An Giang - Chi phí quản lý dự án	452.450.061	-	569.752.788	-
Phải thu lãi tiền gửi tiết kiệm	5.423.346.053	-	3.535.669.262	-
Phải thu người lao động - tiền thuế TNCN, BHXH, BHYT	613.630.363	-	422.980.923	-
Phải thu Ngân sách Nhà nước - phần truy thu thuế TNDN	-	-	1.972.470.850	-
Tạm ứng	6.332.507.083	-	2.699.158.788	-
Các khoản phải thu khác	1.677.367.721	-	331.340.713	-
<b>Cộng</b>	<b>14.499.301.281</b>	-	<b>9.531.373.324</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**4b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Công ty TNHH Kumho Industrial - Tiền ứng thi công	89.448.330.112	-	152.212.299.809	-
Công ty OTV - Tiền ứng thi công	79.582.843.766	-	79.580.212.037	-
Công ty TNHH Tự Cường - Tiền ứng thi công	16.372.867.958	-	16.719.231.958	-
Công ty TNHH Xây dựng Trường Thọ - Tiền ứng thi công	10.161.550.594	-	11.813.183.664	-
Các nhà cung cấp khác	12.597.431.758	-	22.666.989.706	-
<b>Cộng</b>	<b>208.163.024.188</b>	<b>-</b>	<b>282.991.917.174</b>	<b>-</b>

**5. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.417.493.972	-	2.277.935.801	-
Công cụ, dụng cụ	331.973.510	-	150.790.892	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	40.871.353	-	46.112.693	-
Thành phẩm	45.797.816.951	-	47.003.350.355	-
Hàng gửi đi bán	3.341.087.571	-	3.705.972.672	-
<b>Cộng</b>	<b>51.929.243.357</b>	<b>-</b>	<b>53.184.162.413</b>	<b>-</b>

**6. Chi phí trả trước****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.144.749.494	1.148.679.831
Chi phí vật tư sửa chữa thay thế	18.084.305.130	6.923.802.633
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.227.436.060	1.444.647.407
<b>Cộng</b>	<b>21.456.490.684</b>	<b>9.517.129.871</b>

**6b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lắp đặt điện kế	24.477.847.667	14.786.989.531
Chi phí lắp đặt thủy kế	17.893.542.505	12.415.694.313
<b>Cộng</b>	<b>42.371.390.172</b>	<b>27.202.683.844</b>

**7. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình là máy móc thiết bị có giá trị còn lại theo sổ sách là 71.854.213.743 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang và Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh An Giang.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****8. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Chương trình phần mềm máy tính</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	20.464.754.191	950.150.000	21.414.904.191
Số cuối kỳ	<b>20.464.754.191</b>	<b>950.150.000</b>	<b>21.414.904.191</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	92.392.778	92.392.778
Khấu hao trong kỳ	-	95.213.929	95.213.929
Số cuối kỳ	-	<b>187.606.707</b>	<b>187.606.707</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	20.464.754.191	857.757.222	21.322.511.413
Số cuối kỳ	<b>20.464.754.191</b>	<b>762.543.293</b>	<b>21.227.297.484</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Mua sắm tài sản cố định	-	-	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	466.203.552.178	209.989.627.120	(9.734.568.128)	666.458.611.170
Hệ thống thoát nước & xử lý nước thải TP. Châu Đốc (*)	175.715.708.863	9.474.893.610	-	185.190.602.473
Hệ thống thoát nước & xử lý nước thải TP. Long Xuyên (**)	271.952.467.120	154.831.489.185	-	426.783.956.305
Khu Dịch vụ Thương mại kết hợp Văn hóa Du lịch Núi Sam	-	13.239.535.454	-	13.239.535.454
Hệ thống cấp nước KCN Bình Hoà	-	10.242.497.000	-	10.242.497.000
Hệ thống cấp nước sạch Vàm Cống	5.756.422.528	299.030.899	-	6.055.453.427
Các công trình khác	12.778.953.667	21.902.180.972	(9.734.568.128)	24.946.566.511
<b>Cộng</b>	<b>466.203.552.178</b>	<b>209.989.627.120</b>	<b>(9.734.568.128)</b>	<b>666.458.611.170</b>

**(\*) Dự án Xử lý nước thải thị xã Châu Đốc:**

**Nguồn vốn đầu tư ban đầu:** Theo quyết định 2509/QĐ-UBND ngày 26/11/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thì tổng mức vốn đầu tư dự án là 205.042 triệu đồng

(trong đó Vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ NaUy chiếm 67,2% với tổng vốn đầu tư là 137.788 triệu đồng, Vốn ngân sách Trung ương đối ứng là 67.254 triệu đồng)

- Theo quyết định 2110/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thì tăng tổng mức vốn đầu tư dự án từ 205.042 triệu đồng thành 311.095 triệu đồng.

(trong đó Vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ NaUy chiếm 63% với tổng vốn đầu tư là 195.990 triệu đồng, Vốn ngân sách Trung ương đối ứng là 115.105 triệu đồng)

- Theo quyết định 2108/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thì không thay đổi mức đầu tư dự án nhưng thay đổi nguồn vốn đầu tư.

(trong đó vốn ODA là 198.983 triệu đồng, vốn ngân sách Trung ương là 57.553 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh là 54.559 triệu đồng)

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp tổ chức quản lý dự án.

**Thời gian thực hiện dự án ban đầu:**

Năm 2008 - 2015.

Theo quyết định 2108/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung Dự án thì thay đổi thời gian dự án đến hết năm 2016.

Theo quyết định 962/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung Dự án thì thay đổi thời gian dự án đến hết năm 2017.

**Hiệu quả về kinh tế - xã hội:** Việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Châu Đốc sẽ giảm tình trạng ngập úng trong mùa mưa, giảm bùng phát các dịch bệnh.

Do môi trường bị ô nhiễm, phát triển du lịch và thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh làm tăng nguồn thu cho ngân sách.

(\*\*) Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP.Long Xuyên:

**Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** Nguồn vốn đầu tư dự án 782.500 triệu đồng từ nguồn vốn ODA Hàn Quốc và 77.643 triệu đồng từ vốn đối ứng.

- Theo quyết định 230/QĐ-UBND ngày 17/2/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Dự án thì nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án được thay đổi là 943.000 triệu đồng từ nguồn vốn ODA, 200.920,5 từ nguồn vốn Ngân sách Trung ương, 200.920,5 triệu đồng từ Ngân sách tỉnh.

**Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp tổ chức quản lý dự án.

**Thời gian thực hiện dự án ban đầu:**

- Năm 2008 -2012.

- Theo quyết định 230/QĐ-UBND ngày 17/2/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Dự án thì thời gian thực hiện dự án sẽ đến hết năm 2018.

### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>		
Công ty Điện Lực An Giang	-	37.183.708.979
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	1.507.523.600	1.365.953.600
Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Trương Nguyệt	1.051.759.000	1.348.759.000
Công ty TNHH Dây và Cáp điện Thành Công	1.261.202.418	1.600.742.264
Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư ThiBiDi	1.926.417.420	3.875.842.900
Công ty TNHH Thương mại Viễn thông Việt Hồng Hà	1.439.900.000	1.639.000.000
Các nhà cung cấp khác	7.377.795.619	7.590.658.605
<b>Cộng</b>	<u><u>14.564.598.057</u></u>	<u><u>54.604.665.348</u></u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>		
Trần Văn Ích (Đặt cọc mua nền)	15.809.873.180	15.809.873.180
Các khách hàng khác	3.807.674.306	2.223.991.608
<b>Cộng</b>	<u><u>19.617.547.486</u></u>	<u><u>18.033.864.788</u></u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

##### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nước bán cho Khu công nghiệp của huyện Châu Thành	0%
- Nước sinh hoạt	5%
- Lắp đặt, cải tạo điện kế, bán vật tư điện, ...	10%
- Các dịch vụ khác	10%

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	73.017.524.629
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	62.600.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.204.816.712)
Thu nhập chịu thuế	70.875.307.917
Thu nhập được miễn thuế	(20.000.000)
Thu nhập tính thuế	70.855.307.917
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>14.171.061.583</b>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận doanh thu trong kỳ</i>	<i>(51.950.787)</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>-</i>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>14.119.110.796</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản*

Công ty tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### *Thuế tài nguyên*

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với giá tính thuế như sau:

- Nước mặt: 4.000 VND/m<sup>3</sup> với thuế suất 1%;
- Nước dưới đất: 5.000 VND/m<sup>3</sup> với thuế suất là 5%.

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 13. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả người lao động.

### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí trích trước tiền điện phải trả Công ty Điện lực An Giang.

### 15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Tài sản thừa chờ giải quyết	206.861.181	206.861.181
Kinh phí công đoàn	438.795.790	448.563.029
Bảo hiểm xã hội, y tế và Bảo hiểm thất nghiệp	2.615.024.123	-
Phải trả về cổ phần hóa	617.058.228	620.314.414
Lãi vay phải trả	13.574.286.044	14.776.234.925
Cổ tức phải trả	70.121.000	85.421.000
Phải trả thi công các công trình điện nước	13.088.073.512	24.091.479.554
Lãi chậm nộp cổ tức phần vốn Nhà nước <sup>(i)</sup>	8.966.000.000	8.966.000.000
Phải trả Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tỉnh An Giang	17.516.018.571	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	20.691.981.526	12.297.797.047
<b>Cộng</b>	<b><u>77.784.219.975</u></b>	<b><u>61.492.671.150</u></b>

<sup>(i)</sup> Khoản tiền lãi chậm nộp cổ tức phần vốn Nhà nước theo Công văn số 1196/STC-TCĐN ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Sở Tài chính tỉnh An Giang “V/v chậm nộp tiền cổ tức phần vốn Nhà nước đầu tư tại Doanh nghiệp”.

### 16. Vay

#### 16a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.048.788.650	9.986.381.570
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang <sup>(i)</sup>	9.048.788.650	9.986.381.570
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.16b)	38.065.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>47.114.288.650</u></b>	<b><u>9.986.381.570</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ ngắn hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh vào ngày 25 mỗi tháng, với hạn mức 10.000.000.000 VND và thời hạn 12 tháng. Khoản vay không có đảm bảo bằng tài sản.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.986.381.570	9.048.788.650	(9.986.381.570)	-	9.048.788.650
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	38.065.500.000	38.065.500.000
<b>Cộng</b>	<b>9.986.381.570</b>	<b>9.048.788.650</b>	<b>(9.986.381.570)</b>	<b>38.065.500.000</b>	<b>47.114.288.650</b>

#### 16b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Vay dài hạn phải trả tổ chức khác</b>		
Vay dài hạn ngân hàng	214.485.714.077	267.194.460.565
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang <sup>(ii)</sup>	85.179.619.728	129.277.110.132
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Vốn vay từ ADB <sup>(iii)</sup>	55.366.657.349	58.827.073.433
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Vốn vay từ AFD <sup>(iv)</sup>	67.488.277.000	71.130.277.000
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang <sup>(v)</sup>	5.079.160.000	6.000.000.000
Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh An Giang <sup>(vi)</sup>	1.372.000.000	1.960.000.000
<b>Cộng</b>	<b>214.485.714.077</b>	<b>267.194.460.565</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của các Dự án với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn từ 48 tháng đến 72 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức thế chấp tài sản (xem thuyết minh V.7) và tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iii) Khoản vay vốn từ ADB thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án: Nhà máy nước Long Xuyên với lãi suất ở mức 5%/năm tính trên số dư nợ thực tế (đã bao gồm cả phí cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn 25 năm (từ năm 2000 đến năm 2025). Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (iv) Khoản vay vốn từ AFD thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án: "Hệ thống cấp nước thị trấn An Phú" với lãi suất trong hạn ở mức 0,3%/năm, lãi suất quá hạn ở mức 7,5%/năm, thời hạn 23 năm (từ ngày 30/9/2016 đến ngày 30/9/2027). Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản gắn liền với đất của dự án Hệ thống cấp nước Thị trấn An Phú.
- (v) Khoản vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang để đầu tư các hạng mục xây dựng và thiết bị của dự án: "Đầu tư hệ thống điện các xã điểm thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2014 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt" với lãi suất 8,4%/năm, thời hạn 72

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản gắn liền với đất và không gắn liền với đất hình thành trong tương lai của dự án.

- (vi) Khoản vay Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh An Giang để đầu tư xây dựng 07 hạng mục Hồ Lãng Bùn với lãi suất 3,6%/năm tại thời điểm ký Hợp đồng vay vốn và không thay đổi trong suốt thời gian cho vay, thời hạn 5 năm (từ ngày 21/11/2016 đến ngày 21/11/2021). Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp. Tuy nhiên Bên vay thống nhất giao cho Bên cho vay xử lý tài sản hình thành từ vốn vay và tài sản khác trong dự án khi có rủi ro xảy ra.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>
Từ 1 năm trở xuống	38.065.500.000
Trên 1 năm đến 5 năm	180.112.753.512
Trên 5 năm	34.372.960.565
<b>Cộng</b>	<b><u>252.551.214.077</u></b>

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang	129.277.110.132	22.966.361.212	(36.937.500.000)	(30.126.351.616)	85.179.619.728
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Vốn vay từ AD	58.827.073.433	-	-	(3.460.416.084)	55.366.657.349
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Vốn vay từ AFD	71.130.277.000	-	-	(3.642.000.000)	67.488.277.000
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang	6.000.000.000	-	(736.000.000)	(184.840.000)	5.079.160.000
Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh An Giang	1.960.000.000	-	(392.000.000)	(196.000.000)	1.372.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>267.194.460.565</u></b>	<b><u>22.966.361.212</u></b>	<b><u>(38.065.500.000)</u></b>	<b><u>(37.609.607.700)</u></b>	<b><u>214.485.714.077</u></b>

#### 16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	7.467.411.343	6.530.787.089	110.810.000	(4.910.752.500)	(10.500.000)	9.187.755.932
Quỹ phúc lợi	3.212.169.617	1.632.696.772	-	(2.588.652.485)	-	2.256.213.904
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	294.434.484	200.000.000	10.500.000	(303.000.000)	-	201.934.484
<b>Cộng</b>	<b><u>10.974.015.444</u></b>	<b><u>8.363.483.861</u></b>	<b><u>121.310.000</u></b>	<b><u>(7.802.404.985)</u></b>	<b><u>(10.500.000)</u></b>	<b><u>11.645.904.320</u></b>

#### 18. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến tạm thời tính thuế thu nhập hoãn lại phải trả của khoản mục doanh thu ghi nhận trước. Chi tiết phát sinh như sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	4.376.090.066
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	489.706.946
Bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	<u>(1.922.448.567)</u>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>2.943.348.445</u></b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

**19. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

	<u>Quỹ phát triển khoa học và công nghệ</u>
Số đầu năm	1.100.000.000
Trích lập quỹ trong kỳ	100.000.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.200.000.000</u></b>

**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Vốn khác của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	486.600.000.000	98.142.816.211	36.153.663.286	93.783.118.227	714.679.597.724
Tăng trong kỳ trước	-	9.828.330.500	-	68.068.431.563	77.896.762.063
Trích lập quỹ trong kỳ trước	-	-	6.806.843.156	(16.790.628.870)	(9.983.785.714)
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	-	(72.990.000.000)	(72.990.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b><u>486.600.000.000</u></b>	<b><u>107.971.146.711</u></b>	<b><u>42.960.506.442</u></b>	<b><u>72.070.920.920</u></b>	<b><u>709.602.574.073</u></b>
Số dư đầu năm nay	486.600.000.000	114.478.879.711	46.412.520.032	97.952.663.793	745.444.063.536
Tăng trong kỳ này	-	41.295.870.061	-	58.356.756.099	99.652.626.160
Trích lập quỹ trong kỳ này	-	-	8.563.094.959	(16.926.578.820)	(8.363.483.861)
Giảm trong kỳ này	-	(44.399.082.019)	(14.033.367.098)	-	(58.432.449.117)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b><u>486.600.000.000</u></b>	<b><u>111.375.667.753</u></b>	<b><u>40.942.247.893</u></b>	<b><u>139.382.841.072</u></b>	<b><u>778.300.756.718</u></b>

**20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn thuộc sở hữu Nhà nước	438.533.000.000	438.533.000.000
Các cổ đông khác	48.067.000.000	48.067.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>486.600.000.000</u></b>	<b><u>486.600.000.000</u></b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp (VND)</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải góp (VND)</u>
	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>		
Vốn thuộc sở hữu Nhà nước	438.533.000.000	90,12	438.533.000.000	-
Các cổ đông khác	48.067.000.000	9,88	48.067.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>486.600.000.000</u></b>	<b><u>100</u></b>	<b><u>486.600.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**20c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	48.660.000	48.660.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	48.660.000	48.660.000
- Cổ phiếu phổ thông	48.660.000	48.660.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	48.660.000	48.660.000
- Cổ phiếu phổ thông	48.660.000	48.660.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**21. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	726.068.480.456	564.181.509.019
Ngân sách Nhà nước cấp trong kỳ	338.953.609	-
Tăng trong kỳ	97.679.994.800	65.839.427.971
Giảm trong kỳ	(36.601.650)	(13.625.171.696)
Số cuối kỳ	<u>824.050.827.215</u>	<u>616.395.765.294</u>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh điện	498.230.261.783	489.675.452.149
Doanh thu cung cấp nước sinh hoạt	174.458.693.061	170.100.863.736
Doanh thu bán vật tư	4.731.532.259	11.453.531.204
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	1.662.462.279	2.264.713.951
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.602.072.133	1.737.403.015
<b>Cộng</b>	<u><b>680.685.021.515</b></u>	<u><b>675.231.964.055</b></u>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh điện	416.640.299.747	407.979.094.002
Giá vốn sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt	109.331.252.669	95.901.737.808
Giá vốn vật tư đã bán	4.060.177.304	10.170.548.308
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã bán	745.508.800	551.676.512
<b>Cộng</b>	<u><b>530.777.238.520</b></u>	<u><b>514.603.056.630</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	5.781.564.156	3.548.832.510
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.000.000	20.000.000
Doanh thu khác	1.424.972	-
<b>Cộng</b>	<b>5.802.989.128</b>	<b>3.568.832.510</b>

**4. Chi phí tài chính**

Là chi phí lãi vay Ngân hàng.

**5. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	34.184.120.219	31.915.659.368
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.587.064.467	18.855.901
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.527.546.405	11.977.786.688
Các chi phí khác	3.674.407.958	3.652.423.013
<b>Cộng</b>	<b>52.973.139.049</b>	<b>47.564.724.970</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.854.307.722	9.073.588.577
Chi phí vật liệu quản lý	5.984.427.643	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	902.702.692	3.447.409.322
Chi phí khấu hao tài sản cố định	468.318.282	473.002.266
Thuế, phí và lệ phí	15.000.000	-
Chi phí trợ cấp mất việc làm	682.579.060	639.378.449
Các chi phí khác	4.988.831.664	3.978.105.621
<b>Cộng</b>	<b>22.896.167.063</b>	<b>17.611.484.235</b>

**7. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ cho thuê trụ	363.833.400	573.635.800
Phí Bảo vệ môi trường giữ lại 5%	120.258.058	124.328.254
Thu nhập từ thu hồi hàng hóa hư hỏng	424.994.902	-
Thu nhập khác	630.955.057	488.680.533
<b>Cộng</b>	<b>1.540.041.417</b>	<b>1.186.644.587</b>

**8. Chi phí khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi nộp phạt	40.000.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi chậm nộp cổ tức	-	4.483.000.000
Chi phí khác	7	93.437.806
<b>Cộng</b>	<b>40.000.007</b>	<b>4.576.437.806</b>
<b>9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	489.706.946	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	(60.655.507)
<b>Cộng</b>	<b>489.706.946</b>	<b>(60.655.507)</b>
<b>10. Lãi trên cổ phiếu</b>		
<i>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</i>		
	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	58.356.756.099	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(8.163.483.861)	
Trích thưởng Ban điều hành, quản lý	(200.000.000)	
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	49.993.272.238	
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	48.660.000	
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.027</b>	
<b>11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	55.903.999.694	38.564.109.827
Chi phí nhân công	75.281.193.831	69.995.173.827
Chi phí khấu hao tài sản cố định	42.998.884.691	43.069.679.190
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.670.661.883	4.436.934
Chi phí khác	9.345.818.682	9.444.547.235
<b>Cộng</b>	<b>185.200.558.781</b>	<b>161.077.947.013</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, thưởng	1.121.465.740	896.689.385
Phụ cấp, thù lao	53.000.000	243.764.750
<b>Cộng</b>	<b>1.174.465.740</b>	<b>1.140.454.135</b>

#### 1b. *Giao dịch và số dư với bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước số 2 là công ty đầu tư góp vốn.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Trong kỳ, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về nhận cổ tức với số tiền là 20.000.000 VND.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công ty không có công nợ với bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

#### 2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện, cung cấp nước sinh hoạt. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán vật tư và bất động sản... doanh thu từ các hoạt động khác

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (6 tháng đầu 2017 là 1,17% tổng doanh thu).  
Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.2.

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

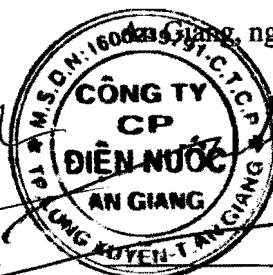
**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Long Xuyên, ngày 29 tháng 7 năm 2017

**Trần Việt Hải**  
Người lập

**Trương Văn Nghiệm**  
Kế toán trưởng



**Lương Văn Bạ**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

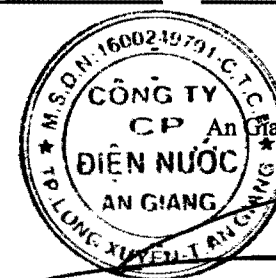
Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	186.325.202.459	1.093.312.942.346	1.356.521.338	2.157.677.072	1.283.152.343.215
Mua trong kỳ	-	19.218.072.774	-	-	19.218.072.774
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	9.734.568.128	-	-	9.734.568.128
Tặng do người dân góp	-	69.128.994	-	-	69.128.994
Giảm do kết chuyển sang phụ tùng thay thế	-	(871.616.032)	-	-	(871.616.032)
Giảm do bàn giao cho Công an tỉnh An Giang	(380.677.400)	-	-	-	(380.677.400)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>185.944.525.059</b>	<b>1.121.463.096.210</b>	<b>1.356.521.338</b>	<b>2.157.677.072</b>	<b>1.310.921.819.679</b>
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.533.199.994	88.382.380.908	855.000.000	485.672.727	94.256.253.629
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	67.529.849.585	412.566.590.284	1.246.386.400	1.314.774.348	482.657.600.617
Khấu hao trong kỳ	4.596.928.415	38.177.201.645	27.862.296	101.678.406	42.903.670.762
Giảm do kết chuyển sang phụ tùng thay thế	-	(442.734.089)	-	-	(442.734.089)
Giảm do bàn giao cho Công an tỉnh An Giang	(380.677.400)	-	-	-	(380.677.400)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>71.746.100.600</b>	<b>450.301.057.840</b>	<b>1.274.248.696</b>	<b>1.416.452.754</b>	<b>524.737.859.890</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	118.795.352.874	680.746.352.062	110.134.938	842.902.724	800.494.742.598
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>114.198.424.459</b>	<b>671.162.038.370</b>	<b>82.272.642</b>	<b>741.224.318</b>	<b>786.183.959.789</b>
<b>Trong đó:</b>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Trần Việt Hải  
Người lập

Trương Văn Nghiệm  
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 29 tháng 7 năm 2017

Lương Văn Bạ  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 02: Bảng tăng, giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

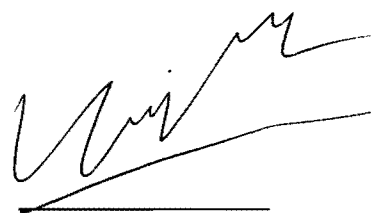
	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số điều chỉnh	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	4.583.903.641	(4.284.029.719)	(12.000.000)	287.873.922	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.162.471.613	-	14.171.061.583	(8.162.471.613)	(51.950.787) (*)	14.119.110.796	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	-	196.171.459	-	-	196.171.459	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	371.000	184.808.932	(139.918.764)	-	44.519.168	-
Thuế tài nguyên	274.128.950	-	1.680.581.410	(1.663.923.300)	-	290.787.060	-
Các loại thuế khác	-	12.000.000	15.000.000	(15.000.000)	12.000.000 (**)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	383.623.259	-	2.494.117.031	(2.316.452.269)	-	561.288.021	-
<b>Cộng</b>	<b>8.820.223.822</b>	<b>12.371.000</b>	<b>23.325.644.056</b>	<b>(16.581.795.665)</b>	<b>(51.950.787)</b>	<b>15.499.750.426</b>	<b>-</b>

(\*) Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp cho hoạt động bất động sản được ghi nhận doanh thu trong kỳ.

(\*\*) Điều chỉnh thừa thuế môn bài năm 2016 sang thuế GTGT.



Trần Việt Hải  
Người lập



Trương Văn Nghiệm  
Kế toán trưởng



Lương Văn Bạ  
Chủ tịch Hội đồng quản trị